

Số: 04/2019/QĐST- HNGĐ

Hạ Long, ngày 25 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí, Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 06/2019/TB – TLVDS ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm có những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Bùi Xuân S - Sinh năm 1983

Chị Bùi Thị Đ - sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Tổ 5, khu 5, phường G, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]*Về quan hệ hôn nhân:* Anh Bùi Xuân S và chị Bùi Thị Đ đều xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]*Về con chung:* Anh Bùi Xuân S và chị Bùi Thị Đ có 02 con chung là Bùi Thị Khánh V - sinh ngày 01/7/2007 và Bùi Xuân T - sinh ngày 19/4/2012. Nay ly hôn anh S và chị Đ thống nhất thỏa thuận: Anh S là người nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02

con chung Bùi Thị Khánh V và Bùi Xuân T đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi), chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh S.

[3] *Về tài sản và công nợ chung*: Anh Bùi Xuân S và chị Bùi Thị Đ thống nhất vợ chồng có tài sản chung, nhưng tự thỏa thuận phân chia, vợ chồng không vay nợ chung cá nhân hay tổ chức nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí*: Anh Bùi Xuân S và chị Bùi Thị Đ thống nhất anh S là người nộp lệ phí ly hôn theo quy định.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Xuân S và chị Bùi Thị Đ thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh Bùi Xuân S và chị Bùi Thị Đ có 02 con chung là Bùi Thị Khánh V - sinh ngày 01/7/2007 và Bùi Xuân T - sinh ngày 19/4/2012. Nay ly hôn anh S và chị Đ thống nhất thỏa thuận: Anh S là người nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung Bùi Thị Khánh V và Bùi Xuân T đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi), chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.
- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Bùi Xuân S và chị Bùi Thị Đ có tài sản chung, nhưng tự thỏa thuận phân chia, vợ chồng không vay nợ chung đối với cá nhân hay tổ chức nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Không;

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Xuân S tự nguyện nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí của việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh S đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001837 ngày 04/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long. Anh S đã nộp xong tiền lệ phí của việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Hạ Long;
- Chi cục THADS TP Hạ Long.
- Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đàm
Hà, tỉnh Quảng Ninh
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Định